TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 750/TLST – HN ngày 04/12/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Võ H, sinh năm 1986.

2. Ông Nguyễn Q, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 7A, Phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ H và ông Nguyễn Q sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 đăng ký ngày 22/6/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, bà Võ H và ông Nguyễn Q xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân

không đạt được. Bà Võ H và ông Nguyễn Q cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Võ H và ông Nguyễn Q xác nhận có 03 con chung tên là Nguyễn T (Nam), sinh ngày 16/05/2011, Nguyễn K (Nam), sinh ngày 26/04/2016, Nguyễn P (Nam), sinh ngày 06/06/2022.

Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung tên là Nguyễn P (Nam), sinh ngày 06/06/2022 cho mẹ là bà Võ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Võ H không yêu cầu ông Nguyễn Q cấp dưỡng.

Giao trẻ Nguyễn T (Nam), sinh ngày 16/05/2011 và Nguyễn K (Nam), sinh ngày 26/04/2016 cho ba là ông Nguyễn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Q không yêu cầu bà Võ H cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Bà Võ H và ông Nguyễn Q xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Võ H và ông Nguyễn Q xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Võ H và ông Nguyễn Q phải chịu tiền giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Q và bà Võ H xác nhận thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 đăng ký ngày 22/06/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

[1.2]. Về con chung: Bà Võ H và ông Nguyễn Q xác nhận có 03 con chung tên là Nguyễn T (Nam), sinh ngày 16/05/2011, Nguyễn K (Nam), sinh ngày 26/04/2016, Nguyễn P (Nam), sinh ngày 06/06/2022.

Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung tên là Nguyễn P (Nam), sinh ngày 06/06/2022 cho mẹ là bà Võ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Võ H không yêu cầu ông Nguyễn Q cấp dưỡng.

Trẻ Nguyễn T (Nam), sinh ngày 16/05/2011 và Nguyễn K (Nam), sinh ngày 26/04/2016 cho ba là ông Nguyễn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Q không yêu cầu bà Võ H cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Q và bà Võ H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung: Không có.

[1.4]. Về nợ chung: Không có.

2. Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0036856 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THADS Q.7, TP HCM;
- C/q đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy

TAND QUẬN 7

JI3040325.1.QDBA.117